

Số: 2244/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 17/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 872/2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Sở Ngoại vụ tại Công văn số 575/NV-BGĐ&PCPNN ngày 29/5/2020 và số 777/NV-BGĐ&PCPNN ngày 09/7/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Ngoại vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao;
- UBCT về các TCPCPNN;
- LHCTCHNVN;
- TTTU;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Như Điều 3;
- CPVP;
- Công TTĐTTP;
- CV: KTĐN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

CHƯƠNG TRÌNH

Tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Phần I

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

“Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” (Chương trình) được xây dựng theo các căn cứ sau:

- Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 10/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020 tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Quyết định số 821/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt *“Điều chỉnh bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*.

- *Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019 - 2025* (Ban hành theo Quyết định số: 1225/QĐ-TTg ngày 17/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ)

- Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 19/3/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/11/2019 của Chính phủ, Chương trình hành động số 76-CTr/TU ngày 08/7/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị *“Về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”*.

- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 10/4/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Kết luận số 36-KL/TU ngày 29/5/2008 của Thành ủy về phát triển, nâng cao hiệu quả đối ngoại, hoạt động kinh tế đối ngoại, mở rộng không gian kinh tế thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 74/UBND-KH ngày 12/3/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW ngày 19/9/2019 của Ban Bí thư khóa XII về

“Tiếp tục đổi mới, phát huy vai trò và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam trong tình hình mới”;

- Quyết định số 872/2015/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

a) Tăng cường hợp tác và nâng cao hiệu quả viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (PCPNN), thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác nhân dân với các nước trên thế giới; góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội, an sinh xã hội, phát triển bền vững thành phố giai đoạn 2020 - 2025, định hướng tới năm 2030 đồng thời giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

b) Góp phần thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương Đảng và của Thành ủy về hội nhập quốc tế, đối ngoại nhân dân phù hợp bối cảnh tình hình và mục tiêu xây dựng, phát triển thành phố Hải Phòng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Củng cố, mở rộng và tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác đã có giữa Hải Phòng với các tổ chức PCPNN, tiếp tục thiết lập quan hệ hợp tác với các đối tác phát triển khác; đối tác truyền thống, đối tác có tiềm năng.

b) Duy trì mức vận động PCPNN đạt trên 3 triệu USD/năm, đồng thời nâng cao hiệu quả viện trợ PCPNN, tập trung ở những nội dung, lĩnh vực, địa bàn đã được xác định ưu tiên.

c) Nâng cao năng lực các cơ quan, tổ chức, địa phương, cán bộ chuyên trách và ý thức người dân về hợp tác với các tổ chức PCPNN phù hợp với yêu cầu chất lượng và hiệu quả sử dụng viện trợ qua các chương trình/dự án.

c) Quảng bá với bạn bè, nhân dân các nước về Hải Phòng, chủ trương tích cực hội nhập quốc tế, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe nhân dân, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn và an sinh xã hội.

2. Yêu cầu

a) Các Sở, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức của thành phố chủ động, linh hoạt, sáng tạo, nêu cao trách nhiệm hợp tác trong vận động viện trợ và triển khai các chương trình/dự án PCPNN đảm bảo an toàn, chất lượng, hiệu quả.

b) Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối của thành phố về công tác PCPNN; cần tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, địa phương, tổ chức, đơn vị của thành phố và đối tác nước ngoài để

tranh thủ mọi cơ hội thuận lợi, khắc phục những tồn tại, khó khăn, vượt qua những thách thức;

c) Phát huy vai trò chủ động, tích cực, lợi thế của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố và trách nhiệm của Ban Điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM) thành phố; huy động sự tham gia, hợp tác của các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội của thành phố, các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội, doanh nghiệp nội địa và doanh nghiệp nước ngoài trên địa bàn thành phố.

III. NGUYÊN TẮC VẬN ĐỘNG VÀ HỢP TÁC

1. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vì mục đích nhân đạo - phát triển của các tổ chức PCPNN và các đối tác phát triển khác; thúc đẩy quan hệ hữu nghị hợp tác giữa nhân dân Hải Phòng với nhân dân các nước và góp phần phát triển đất nước, củng cố hòa bình, hữu nghị ở khu vực và trên thế giới.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải thích của các bên và sự tham gia của người dân trong quá trình triển khai các hoạt động hợp tác với các tổ chức PCPNN tại Việt Nam.

3. Xây dựng, tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức PCPNN, các đối tác phát triển trên cơ sở giữ vững đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam.

4. Công tác vận động, tiếp nhận viện trợ PCPNN phù hợp với các quy định pháp luật của Việt Nam, nhu cầu và yêu cầu phát triển của thành phố trong từng giai đoạn, lựa chọn ưu tiên lĩnh vực, địa bàn, đối tượng cụ thể và phù hợp với thế mạnh của đối tác nước ngoài.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Lĩnh vực và nội dung tập trung, ưu tiên

1.1. Giáo dục và đào tạo

- Hỗ trợ đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, giáo viên dạy trẻ khuyết tật;

- Hỗ trợ xây dựng, cải thiện cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục các cấp; cải thiện điều kiện vật chất kỹ thuật phục vụ học nội trú, bán trú; củng cố, phát triển hệ thống thông tin - thư viện học đường;

- Trao đổi giáo dục, hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ, cung cấp tình nguyện viên trong lĩnh vực giáo dục;

- Hỗ trợ kinh phí (học bổng, quà tặng,...) cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có thành tích phấn đấu vươn lên;

- Hỗ trợ đào tạo công nghệ thông tin cho các trường phổ thông, nhất là ở vùng nông thôn, vùng núi, vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ xây dựng các chương trình giáo dục - đào tạo tiên tiến, hỗ trợ các cuộc thi (ngoại ngữ, giao lưu văn hóa – giáo dục,...), hỗ trợ hoạt động kiểm định, đánh giá chất lượng, tăng cường năng lực gắn kết đào tạo và thực hành, giữa nhà trường và doanh nghiệp,...

1.2. Y tế

- Đào tạo/nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên y tế: Các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; cấp học bổng học tập huấn ở trong và ngoài nước;

- Phát triển hạ tầng cơ sở y tế chăm sóc sức khỏe người dân: Hỗ trợ nâng cấp xây dựng, trang thiết bị, chuyển giao công nghệ...cho các bệnh viện chuyên ngành cấp thành phố, quận, huyện, trạm y tế cấp xã;

- Hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu y tế - dân số: Hỗ trợ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS từ dự phòng đến chăm sóc điều trị; bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV; điều trị Methadone cho người nghiện ma túy; tuyên truyền về sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn; các hoạt động dân số như: Kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ em; nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn;

- Hỗ trợ các chương trình phòng chống suy dinh dưỡng, đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em; phòng chống các bệnh rối loạn chuyển hóa liên quan đến dinh dưỡng, cận thị học đường, cải thiện vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Hỗ trợ thực hiện các hoạt động giám sát, phòng chống bệnh không lây nhiễm (đái tháo đường, tăng huyết áp, ung thư, COPD, hen phế quản, tâm thần và một số bệnh không lây khác);

- Hỗ trợ các chương trình nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, các bệnh truyền nhiễm, bệnh nghề nghiệp, trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ trong ứng phó và ngăn chặn các bệnh dịch trên diện rộng.

- Hỗ trợ xây dựng, nâng cao năng lực các trung tâm kiểm soát dịch bệnh của thành phố.

1.3. Đào tạo, giáo dục nghề nghiệp

- Hỗ trợ đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, chú trọng các vùng nông thôn, các vùng đang đô thị hóa, vùng công nghiệp hóa, vùng cận đô;

- Xây dựng chương trình đào tạo, giáo dục nghề nghiệp phù hợp định hướng phát triển ngành nghề, chia sẻ kinh nghiệm mô hình dạy nghề hiệu quả;

- Phát triển cơ sở vật chất cho đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: Xây dựng cơ sở và cung cấp trang thiết bị dạy nghề của hệ thống các trường, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp;

- Hỗ trợ xây dựng mô hình đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm cho các đối tượng yếu thế trong xã hội, người khuyết tật, lao động di cư,...

- Hỗ trợ, đào tạo bồi dưỡng kỹ năng nghề cho nhà giáo, giáo dục nghề nghiệp;

- Hỗ trợ, đào tạo bồi dưỡng kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên, học viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp;

1.4. Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn

- Hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh;

- Phát triển mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo, tập huấn, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm cho cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư;

- Hỗ trợ nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong quản lý nguồn lợi thủy sản ven bờ và quản lý môi trường, dịch bệnh thủy sản;

- Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới; phát triển ngành, nghề, thủ công mỹ nghệ, sản xuất và dịch vụ nhỏ; hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế thông qua tăng cường thu nhập phi nông nghiệp;

- Hỗ trợ tăng cường năng lực và tư vấn chính sách về phòng chống và kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi;

- Hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật sản xuất vật nuôi, cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông sản; xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp sinh thái, ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm chủ lực của thành phố;

- Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đồng bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp, thương mại.

1.5. Giải quyết các vấn đề xã hội

- Hỗ trợ giáo dục và giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, khuyết tật, không nơi nương tựa,...); hỗ trợ dinh dưỡng, xây dựng các khu vui chơi, giải trí cho trẻ em thuộc các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn;

- Xây dựng nhà ở cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, nông thôn, các vùng dễ bị ảnh hưởng của thiên tai;

- Hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và tài chính cho các cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng yếu thế.

- Phòng chống bạo lực gia đình, xâm hại phụ nữ, trẻ em; phòng chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới về phòng chống mua bán người;

- Hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy, điều trị thay thế;

- Tuyên truyền, phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn giao thông, tai nạn do thiên tai.

1.6. Môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp

- Hỗ trợ bảo vệ và cải thiện môi trường sống, môi trường thiên nhiên, bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học, ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu; hỗ trợ quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững;

- Phòng, ngừa, giảm nhẹ thiên tai, trồng và bảo vệ rừng (bao gồm rừng ngập mặn, rừng chắn sóng), xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, kỹ năng ứng phó khi xảy ra thiên tai...; sử dụng hiệu quả và bền vững các tài nguyên đất, nước, không khí, rừng; thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phòng chống buôn bán, nuôi nhốt, giết hại các loài động vật hoang dã;

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi; hỗ trợ xây dựng các bãi xử lý rác thải tập trung và mô hình xử lý rác hộ gia đình nông thôn;

- Hỗ trợ các mô hình nâng cao năng lực ứng phó biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, xây dựng mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Hỗ trợ cứu trợ khẩn cấp khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh nghiêm trọng.

1.7. Văn hóa, thể thao và du lịch

- Hỗ trợ bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa và văn hóa phi vật thể, văn hóa dân gian, văn hóa truyền thống;

- Hỗ trợ phát triển hoạt động thể thao cộng đồng, thể dục thể thao trường học; hỗ trợ đào tạo huấn luyện viên, vận động viên, thể thao người khuyết tật ở các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo;

- Hỗ trợ phát triển du lịch bền vững, du lịch xanh, du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng, văn hóa du lịch.

2. Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên vận động viện trợ PCPNN, giai đoạn 2020-2025

(Phụ lục Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên vận động viện trợ PCPNN giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 gửi kèm theo).

Phần II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các đoàn thể, các cán bộ công chức/viên chức thực thi nhiệm vụ và người dân về PCPNN để tham gia, ứng xử hợp tác phù hợp.

2. Thường xuyên, định kỳ nghiên cứu, hoàn thiện cơ sở pháp lý và cải tiến thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho các tổ chức PCPNN triển khai thực hiện các hoạt động/chương trình/dự án đạt chất lượng/hiệu quả cao. Trọng tâm:

a) Nghiên cứu ban hành, sửa đổi, hoàn thiện các văn bản pháp lý của Ủy ban nhân dân thành phố đảm bảo cập nhật tình hình thực tế và phù hợp bối cảnh công tác PCPNN; nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách đặc thù cho Hải Phòng về thu hút đầu tư, vận động viện trợ nước ngoài nói chung và PCPNN nói riêng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan công tác PCPNN;

3. Tăng cường hoàn thiện cơ chế và nội dung hợp tác, phối hợp giữa các sở, ngành, tổ chức, cơ quan, đơn vị của thành phố về công tác PCPNN. Trọng tâm:

a) Tìm hiểu, xác định nhu cầu tiếp nhận viện trợ của thành phố ở lĩnh vực, đối tượng, địa bàn cụ thể; tăng cường phối hợp nghiên cứu tiềm khả thi nhằm hỗ trợ triển khai các hoạt động/chương trình/dự án PCPNN;

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu (số hóa) về danh mục, đề cương, dự án kêu gọi viện trợ PCPNN, nguồn tài liệu hướng dẫn,... của thành phố Hải Phòng; tăng cường truyền thông và chia sẻ thông tin (hệ thống văn bản, báo cáo, website,...); tăng cường kiểm tra, đánh giá các dự án PCPNN có sự tham gia của cộng đồng từ trước, trong và sau kết thúc chương trình/dự án; duy trì sự bền vững và phát huy các kết quả/giá trị vô hình (nhận thức/ý tưởng/kinh nghiệm/giá trị tăng cường năng lực,...) và hữu hình (công trình, trang thiết bị, mô hình thí điểm,...) của hoạt động/chương trình/dự án PCPNN;

c) Tăng cường trách nhiệm của chính quyền các cấp về công tác PCPNN, chú trọng trách nhiệm hợp tác, đối ứng của địa phương; tăng cường hợp tác có hiệu quả giữa các bên liên quan của thành phố (các cơ quan/đơn vị, người dân tham gia và hưởng lợi từ các hoạt động PCPNN) với phía tổ chức PCPNN;

d) Hoàn thiện, cải tiến cơ chế khuyến khích, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp tích cực với kết quả/hiệu quả vận động viện trợ và hợp tác với các tổ chức PCPNN trên địa bàn thành phố.

4. Tăng cường phối hợp, tranh thủ hỗ trợ của các cơ quan ở trung ương về vận động, triển khai hoạt động của các tổ chức PCPNN ở địa bàn Hải Phòng. Đặc biệt tranh thủ sự giúp đỡ của Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam, Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Ban Điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM) Trung ương.

5. Đổi mới, đa dạng phương thức, đối tượng hợp tác, vận động viện trợ PCPNN:

a) Tăng cường chủ động của các cơ quan, tổ chức, địa phương trong xây dựng, duy trì quan hệ hợp tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

b) Phát huy hiệu quả tham gia các cơ chế hợp tác quốc tế đa phương, mạng lưới các tổ chức phi chính phủ để thu hút sự quan tâm, các chương trình, dự án, các khoản viện trợ; phát huy quan hệ kết nghĩa, hợp tác song phương giữa Hải Phòng với các địa phương nước ngoài đã được thiết lập (Kitakyushu, Niigata, Incheon, Vlasivostock, Vân Nam,...); tăng cường quan hệ hợp tác đa phương (với Citynet, TPO, WCCD, Mayors for Peace,...);

c) Xây dựng mạng lưới quan hệ với lãnh đạo các địa phương nước ngoài, tổ chức quốc tế, chuyên gia, nhà khoa học, các học giả có uy tín, các doanh nhân Việt kiều, các nhà hảo tâm người nước ngoài đã nhiều năm có tình cảm tốt đẹp với Hải Phòng để kết nối quan hệ với các tổ chức PCPNN và nguồn tài trợ quốc tế; phát huy vai trò các hội hữu nghị, hội liên lạc Việt Kiều, hội đồng hương Hải Phòng ở nước ngoài.

d) Xây dựng mạng lưới, kết nối người Hải Phòng làm việc cho các cơ quan ngoại giao của nước ngoài (Đại sứ quán, Tổng lãnh sự, cơ quan đại diện,...), tổ chức quốc tế, tổ chức PCPNN tại Việt Nam để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, hỗ trợ đưa chương trình/dự án hợp tác/ tài trợ cho Hải Phòng.

đ) Lồng ghép nội dung xúc tiến, vận động viện trợ PCPNN trong chương trình công tác nước ngoài của lãnh đạo thành phố, trong tiếp xúc giao và làm việc với các đoàn khách quốc tế, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài...; xây dựng tài liệu hướng dẫn lập đề án nhằm chủ động xúc tiến, vận động PCPNN;

e) Tăng cường phương thức vận động theo từng dự án/chương trình/hoạt động tài trợ cụ thể. Xác định rõ lĩnh vực và địa bàn ưu tiên, tránh trùng lặp trong tiếp nhận viện trợ; định kỳ tổ chức gặp mặt/hội nghị/hội thảo với các nhà tài trợ để thông tin các nhu cầu của Hải Phòng với các tổ chức PCPNN, thu hút viện trợ vào các lĩnh vực và địa bàn ưu tiên; kịp thời hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho nhà tài trợ;

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước ở địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài:

a) Nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra, giám sát phù hợp qui định pháp luật (định kỳ, đột xuất); công tác bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự và an toàn xã hội trong hoạt động PCPNN.

b) Tăng cường giám sát của cộng đồng, của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức đoàn thể và nhân dân địa phương, Liên đoàn Lao động các cấp, các tổ chức hội (Hội Chữ thập đỏ, Hội Nạn nhân chất độc da cam,...) và các đơn vị/cá nhân trực tiếp tiếp nhận viện trợ;

c) Công khai, minh bạch các chương trình, dự án, các khoản viện trợ PCPNN thực hiện trên địa bàn Hải Phòng.

d) Tổ chức các hội thảo, hội nghị tập huấn với các nhà tài trợ và cơ quan chủ quản dự án để đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện dự án từ đó kịp thời đề xuất giải pháp phù hợp.

đ) Tăng cường phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các quận, huyện với các cơ quan đầu mối để kịp thời chia sẻ thông tin, tham vấn biện pháp quản lý các khoản viện trợ và hoạt động thuận lợi của các tổ chức PCPNN đảm bảo đúng quy định.

6. Nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức, nhân lực thực hiện công tác PCPNN:

a) Kiện toàn, củng cố tổ chức và tăng cường vai trò Ban Điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM) thành phố, có báo cáo đánh giá tổng kết năm;

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, nhân sự làm xúc tiến vận động viện trợ PCPNN của các Sở, ngành, địa phương, tổ chức của thành phố đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (các khóa đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo; phối hợp cử nhân sự tập huấn, học tập, khảo sát thực tế ở trong nước và nước ngoài).

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Ngoại vụ

Là cơ quan đầu mối về xây dựng, mở rộng, làm sâu sắc các mối quan hệ và công tác vận động viện trợ PCPNN, điều phối hợp tác với các tổ chức PCPNN triển khai hoạt động trên địa bàn thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình;

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi và tổ chức kiểm tra, tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình;

- Chủ động nghiên cứu, tiếp xúc, vận động, hỗ trợ các tổ chức PCPNN đủ điều kiện theo quy định đến tìm hiểu, khảo sát, triển khai thực hiện các chương trình, dự án, các khoản viện trợ trên địa bàn thành phố; cung cấp, chia sẻ thông tin về các tổ chức PCPNN, các chương trình/dự án/khoản viện trợ tới các Sở,

ngành, địa phương, đơn vị của thành phố; cung cấp thông tin nhu cầu, lĩnh vực và đối tượng ưu tiên kêu gọi viện trợ tới các tổ chức PCPNN;

- Chủ trì hướng dẫn, phối hợp và hỗ trợ các Sở, ngành, địa phương, đơn vị xây dựng danh mục, chương trình, dự án kêu gọi viện trợ PCPNN, công tác thiết lập quan hệ, vận động, đàm phán, ký kết thỏa thuận tiếp nhận viện trợ PCPNN;

- Phối hợp thẩm định các chương trình, dự án, khoản viện trợ PCPNN; quản lý hoạt động, đoàn vào, đoàn ra, nhân sự của các tổ chức PCPNN tới Hải Phòng làm việc; phối hợp giám sát, kiểm tra tình hình tiếp nhận, quản lý, thực hiện các khoản viện trợ đúng qui định;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp các thông tin cần thiết cho nhà tài trợ, các tổ chức PCPNN và đảm bảo sự thống nhất trong lập báo cáo tình hình tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản viện trợ, đánh giá hoạt động của các tổ chức PCPNN trên địa bàn thành phố;

- Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo UBND thành phố tình hình vận động viện trợ PCPNN gửi Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Là cơ quan đầu mối về quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan thẩm định các chương trình/dự án/khoản viện trợ của tổ chức PCPNN đề xuất, tham mưu báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

- Phối hợp với Sở Tài chính bố trí nguồn vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách thành phố hàng năm cho các đơn vị thuộc đối tượng được cấp ngân sách để thực hiện các khoản viện trợ PCPNN đã cam kết với bên tài trợ theo quy định của Luật Ngân sách.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan giám sát, kiểm tra tình hình tiếp nhận, quản lý, thực hiện các khoản viện trợ PCPNN; định kỳ 6 tháng và hàng năm xây dựng báo cáo tình hình tổ chức, thực hiện, quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN theo chức năng quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư; đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về công tác quản lý tài chính liên quan tới các khoản viện trợ PCPNN theo quy định;

- Phối hợp các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đảm bảo kinh phí cho công tác xúc tiến, vận động viện trợ PCPNN của thành phố và đảm bảo đối ứng của thành phố cho các chương trình, dự án PCPNN cụ thể trên cơ sở khả năng cân đối từ ngân sách thành phố nhằm đạt được các mục tiêu về công tác PCPNN;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng các Sở, ngành, địa phương trong công tác tiếp nhận, thẩm định, quản lý, sử dụng các khoản viện trợ PCPNN trên địa bàn thành phố và bố trí đối ứng.

4. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức làm công tác liên quan đến hoạt động PCPNN.

- Phối hợp thực hiện các quy định trong việc tiếp xúc và làm việc với các cá nhân/đơn vị của các tổ chức PCPNN có yếu tố tôn giáo, hoạt động hội; phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan trong việc kiểm tra, xử lý khi phát hiện các vi phạm liên quan lĩnh vực tôn giáo.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố công tác quản lý nhà nước về tổ chức phi chính phủ trên địa bàn thành phố; phối hợp với Sở Ngoại vụ quản lý các tổ chức hội và tổ chức PCPNN trên địa bàn thành phố.

5. Công an thành phố

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các Sở, ngành, địa phương, cơ quan liên quan về quản lý, hướng dẫn các tổ chức PCPNN, cá nhân người nước ngoài chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình hoạt động tại thành phố; đảm bảo an ninh cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài triển khai hoạt động viện trợ PCPNN trên địa bàn thành phố phù hợp với các quy định của pháp luật;

- Phối hợp thẩm định các khoản viện trợ PCPNN và theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN. Kịp thời phát hiện các dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình vận động, tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

6. Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị thành phố

- Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị thành phố là một đầu mối trong công tác phát triển quan hệ, phối hợp thực hiện vận động, điều phối viện trợ của các tổ chức hòa bình, hội hữu nghị, tổ chức từ thiện, tổ chức phi chính phủ và cá nhân nước ngoài gắn với nhiệm vụ đối ngoại nhân dân;

- Trao đổi thông tin với Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị Việt Nam và các tổ chức thành viên để tìm hiểu các tổ chức PCPNN phù hợp, thực hiện xúc tiến kêu gọi viện trợ PCPNN;

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ thúc đẩy hợp tác, xúc tiến, vận động viện trợ PCPNN, theo dõi tình hình công tác PCPNN trên địa bàn thành phố;

- Lòng ghép nội dung công tác PCPNN trong các tập huấn, tọa đàm, hội nghị về đối ngoại nhân dân;

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ thực hiện các hoạt động đoàn kết, hữu nghị và hợp tác nhằm củng cố, mở rộng quan hệ với các tổ chức PCPNN, các tổ chức/cá nhân tài trợ;

- Tham gia kêu gọi cứu trợ khẩn cấp của các tổ chức PCPNN khi có thiên tai và trong các trường hợp khẩn cấp theo chủ trương của thành phố.

7. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, đoàn thể của thành phố

- Hàng năm xem xét, bổ sung, điều chỉnh danh mục các chương trình, dự án ưu tiên vận động viện trợ PCPNN (nếu có) gửi về Sở Ngoại vụ trước ngày 10 tháng 11 hàng năm.

- Căn cứ Chương trình đề cụ thể hóa các ưu tiên vận động viện trợ PCPNN trên cơ sở nhu cầu thực tế của ngành, địa phương, đơn vị mình; thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tiếp nhận viện trợ PCPNN theo quy định; quan tâm quản lý các chương trình, dự án, khoản viện trợ PCPNN thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách;

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động thiết lập quan hệ với đối tác mới và vận động viện trợ, chủ động xây dựng chương trình/dự án đề xuất với nhà tài trợ; quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện các chương trình, dự án PCPNN đã được phê duyệt; quan tâm xây dựng và đảm bảo đội ngũ cán bộ làm công tác PCPNN đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng; kịp thời phát hiện, báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình với Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Ngoại vụ);

8. Kinh phí thực hiện Chương trình

Bố trí hàng năm trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị có nguồn kinh phí để thực hiện công tác vận động viện trợ PCPNN. Ngoài ra, cần huy động các nguồn lực đóng góp hợp pháp khác.

Phần III KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

TT	Nội dung	Nguồn kinh phí	Tổ chức thực hiện	
			Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì/phối hợp
1	- Cập nhật, hướng dẫn, phổ biến các văn bản của nhà nước và thành phố về quản lý, sử dụng viện trợ PCPNN. - Lập kế hoạch phân bổ vốn đối ứng cho các dự án viện trợ PCPNN có sử dụng vốn đối ứng.	Ngân sách nhà nước	Hàng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan phối hợp.
2	Vận hành hiệu quả website về viện trợ PCPNN và Công thông tin đa ngôn ngữ: Cung cấp thông tin nhanh, chính xác về tình hình nhu cầu viện trợ PCPNN của các ngành, địa phương.	Ngân sách nhà nước	Hàng năm	Sở Ngoại vụ chủ trì và các ngành có liên quan phối hợp

3	Xây dựng Tài liệu hướng dẫn (quy trình khảo sát, thiết kế, xây dựng chương trình, dự án chi tiết, kèm theo các biểu mẫu) để xuất chương trình, dự án của các tổ chức PCPNN/các tổ chức quốc tế.	Ngân sách nhà nước	Năm 2020	Sở Ngoại vụ chủ trì; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố, các cơ quan liên quan phối hợp.
4	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, tăng cường năng lực vận động và quản lý, triển khai các chương trình/dự án PCPNN cho cán bộ, nhân sự làm công tác PCPNN thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương của thành phố.	Ngân sách nhà nước và xã hội hóa	Hàng năm	Sở Ngoại vụ chủ trì, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị TP phối hợp.
5	Biên dịch danh mục các chương trình, dự án ưu tiên vận động viện trợ PCPNN sang tiếng Anh để làm tài liệu vận động viện trợ PCPNN.	Ngân sách nhà nước.	Năm 2021	Sở Ngoại vụ chủ trì
6	Tổ chức các đoàn công tác làm việc với các tổ chức PCPNN đang hoạt động tại Việt Nam để triển khai Chương trình.	Ngân sách nhà nước	Hàng năm	Sở Ngoại vụ chủ trì, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị TP và các cơ quan liên quan phối hợp
7	Tổ chức Hội nghị tăng cường hợp tác với các tổ chức PCPNN theo các chuyên đề.	Ngân sách nhà nước và xã hội hóa	Hàng năm	Sở Ngoại vụ chủ trì, các Sở, ban ngành có liên quan phối hợp
8	Thực hiện nghiên cứu chuyên đề: Phối kết hợp hoạt động đối ngoại/ hữu nghị nhân dân với vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Ngân sách nhà nước	Hàng năm	Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị TP chủ trì; Sở Ngoại vụ các sở ngành, đơn vị, địa phương liên quan phối hợp.
9	Tổ chức đánh giá thực hiện Chương trình hàng năm và tổng kết vào năm 2025.	Ngân sách nhà nước	Hàng năm	Sở Ngoại vụ chủ trì, các cơ quan liên quan phối hợp

Trên đây là Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030". Các Sở, ngành, địa phương, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố

căn cứ tình hình, điều kiện thực tế cần tích cực, chủ động, sáng tạo, linh hoạt thực hiện đúng qui định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, khi có những vấn đề phát sinh cần kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố thông qua cơ quan đầu mối để kịp thời có phương án giải quyết./.

**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN VẬN ĐỘNG VIỆN TRỢ
PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI GIAO ĐOẠN 2020 - 2025**

Đơn vị: USD (Tỷ giá: 1 USD = 23.500 VND)

ST T	Tên dự án	Chủ khoản viện trợ	Địa điểm dự án	Mục tiêu	Ngân sách cần thiết	Ngân sách kêu gọi tài trợ
1	Hỗ trợ chăm sóc và điều trị HIV/AIDS cho người nhiễm HIV tại Hải Phòng (AHF)	UBND Thành phố Hải Phòng	BV huyện Thủy Nguyên, Cơ sở cai nghiện Gia Minh, Cơ sở cai nghiện 2;	- Cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh HIV/AIDS: 950 bệnh nhân HIV/AIDS/năm - Xét nghiệm HIV cho 5.000 mẫu/năm đối tượng nguy cơ cao và bạn tình của người nhiễm HIV	280.000 USD	185.000 USD
2	Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật phòng, chống HIV/AIDS tại Hải Phòng (EPIC) (từ 2020-2024)	UBND Thành phố Hải Phòng	8 quận huyện: Hồng Bàng, Ngô Quyền, Lê Chân, Thủy Nguyên, Hải An, Đồ Sơn, Kiến An, An Dương;	- Tiếp cận tìm ca nhiễm HIV tại cộng đồng và cơ sở y tế để đưa vào điều trị ARV. - Nâng cao chất lượng điều trị ARV thông qua việc tăng số ca điều trị mới, giảm tử vong, mất máu và tăng số bệnh nhân có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế - Nâng cao hệ thống xét nghiệm phát hiện HIV và xét nghiệm theo dõi điều trị ARV.	2.364.569 USD	2.336.875 USD
3	Dự án Quỹ Toàn cầu phòng chống HIV/AIDS	UBND Thành phố Hải Phòng	Các quận, huyện: Lê Chân, Ngô Quyền, Hồng Bàng, An Dương, An Lão, Thủy	Mục tiêu 1: Duy trì, cải thiện các gói dịch vụ thiết yếu can thiệp dự phòng tập trung vào các nhóm đối tượng đích và bạn tình của người nhiễm HIV trong cộng đồng góp phần giảm 25% số trường hợp nhiễm HIV do tiêm chích	952.825 USD	853.320 USD

			<p>Nguyên, Đồ Sơn, Hải An, Kiến Thụy, Vĩnh Bảo, Cát Hải;</p>	<p>ma túy và 20% số người nhiễm HIV do quan hệ tình dục so với năm 2015;</p> <p>Mục tiêu 2: Mở rộng chẩn đoán sớm thông qua các hình thức xét nghiệm HIV tại cơ sở xét nghiệm, xét nghiệm HIV tại cộng đồng cho các nhóm quần thể đích và bạn tình của người nhiễm HIV góp phần đạt mục tiêu 90% số người còn sống nhiễm HIV biết được tình trạng HIV của mình;</p> <p>Mục tiêu 3: Mở rộng, cải thiện chất lượng điều trị thuốc kháng vi rút (ARV) để tối đa hóa lợi ích về điều trị, dự phòng giảm lây truyền HIV và giảm tử vong do AIDS góp phần đạt mục tiêu 90% người nhiễm HIV được điều trị ARV và 90% số người điều trị ARV có tải lượng vi rút HIV thấp dưới ngưỡng ức chế, đồng thời đảm bảo quá trình chuyển sang cơ chế hỗ trợ tài chính trong nước thông qua bảo hiểm y tế được thuận lợi nhất;</p> <p>Mục tiêu 4: Củng cố hệ thống thông tin để có chiến lược, giải pháp hiệu quả ứng phó với dịch HIV/AIDS.</p>		
--	--	--	--	---	--	--

4	Đào tạo/ nâng cao năng lực cho cán bộ nhân viên y tế tại các quận, huyện, xã, phường làm công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện tình trạng dinh dưỡng	UBND Thành phố Hải Phòng	<ul style="list-style-type: none"> -Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản Hải Phòng; - 14 quận, huyện, 217 xã, phường; 	Cung cấp, nâng cao kiến thức về sức khỏe sinh sản, cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho các cán bộ y tế trong công tác truyền thông, quản lý bà mẹ, trẻ em	50.000 USD	50.000USD
5	Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống SDD đặc biệt là phòng chống SDD bà mẹ và trẻ em	UBND Thành phố Hải Phòng	<ul style="list-style-type: none"> -Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe; -Đài truyền hình - Báo Hải Phòng -Hệ thống truyền thanh xã, phường; 	Nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe , dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em toàn thành phố	100.000 USD	100.000 USD
6	Triển khai Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em trong toàn TP	UBND Thành phố Hải Phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản Hải Phòng - Tại các trạm y tế xã, phường thuộc 14 quận, huyện; 	<ul style="list-style-type: none"> - Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ trẻ em sử dụng thay thế các sổ khám thai, phiếu tiêm chủng... cho phụ nữ có thai và trẻ em đến 6 tuổi - Sử dụng cho phụ nữ có thai và trẻ em đến 6 tuổi tại thành phố Hải Phòng 	72.000 USD	72.000 USD

7	Đào tạo nguồn nhân lực để xây dựng chương trình khám- tư vấn sức khỏe nâng cao nhằm hỗ trợ thay đổi hành vi sức khỏe cho người dân thành phố HP	UBND Thành phố Hải Phòng	Trung tâm y tế Dự phòng thành phố.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên TTYTDP nắm được các kỹ năng cơ bản và quản lý được chương trình khám sức khỏe nâng cao - Thực hiện các chương trình giáo dục sức khỏe lành mạnh và triển khai các chương trình phù hợp với thành phố Hải Phòng 	92.166 USD	92.166 USD
8	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ xây dựng mô hình chợ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; - Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; - Hỗ trợ tập huấn, truyền thông kiến thức về an toàn thực phẩm 	UBND Quận Ngô Quyền	Quận Ngô Quyền	Hỗ trợ cải thiện vệ sinh an toàn thực phẩm	160.000 USD	160.000 USD
9	Tập huấn kiến thức về dinh dưỡng cho bà mẹ và hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn	UBND Quận Ngô Quyền	Quận Ngô Quyền	Hỗ trợ phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em	120.000 USD	120.000 USD

10	Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cứu hộ (bộ đàm, máy phát điện, cưa máy, loa cầm tay, quần áo ủng mũ, máy scan...).	UBND Quận Ngô Quyền	Quận Ngô Quyền	Hỗ trợ nâng cao năng lực ứng phó thiên tai, biến đổi khí hậu	150.000 USD	150.000 USD
11	Đào tạo, cấp chứng chỉ nghiệp vụ giáo dục đặc biệt cho giáo viên.	UBND Quận Ngô Quyền	Quận Ngô Quyền	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp người học có kỹ năng và phương pháp tiếp cận để giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, xác định và nhận diện chính xác những trẻ thuộc đối tượng khuyết tật trong lớp hòa nhập dựa trên các đặc điểm chính của từng loại khuyết tật khác nhau. Từ đó có kỹ năng điều chỉnh, lên kế hoạch và xây dựng các hoạt động giáo dục cho trẻ khuyết tật lứa tuổi mầm non trong môi trường hòa nhập. - Là cơ sở để thực hiện các chế độ chính sách cho giáo viên khi tham gia giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường. 	15.000 USD	15.000 USD
12	Dự án trao đổi giáo dục, hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ (tiếng Nhật và tiếng Hàn).	UBND Quận Ngô Quyền	Quận Ngô Quyền	Nâng cao khả năng ngoại ngữ (tiếng Nhật và tiếng Hàn) cho giáo viên và học sinh		

13	Hỗ trợ học bổng/quà tặng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn có thành tích vươn lên	UBND Quận Ngô Quyền	Quận Ngô Quyền	Trao quà động viên, hỗ trợ các học bổng cho đối tượng học sinh khó khăn có nghị lực vươn lên trong học tập	50.000 USD	50.000 USD
14	Hỗ trợ khám sàng lọc phát hiện sớm bệnh lao	UBND huyện Thủy Nguyên	Huyện Thủy Nguyên	Nâng cao hoạt động chăm sóc sức khỏe cho con người		
15	Hỗ trợ thuốc cai nghiện, điều trị thay thế bằng Methadone	UBND huyện Thủy Nguyên	Huyện Thủy Nguyên	Giải quyết các vấn đề xã hội		
16	Phòng chống suy dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và trẻ em dưới 5 tuổi	UBND huyện Thủy Nguyên	Huyện Thủy Nguyên	Nâng cao sức khỏe sinh sản cho phụ nữ, trẻ em		
17	Hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất trong giáo dục.	UBND huyện Thủy Nguyên	Huyện Thủy Nguyên	Tăng cường, nâng cao chất lượng giáo dục		

18	Cấp học bổng cho những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn. Hỗ trợ trong công tác đào tạo, trao đổi giáo dục.	UBND huyện Thủy Nguyên	Huyện Thủy Nguyên	Hỗ trợ phát triển giáo dục		
19	Đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm cho các đối tượng yếu thế trong xã hội.	Hội liên hiệp phụ nữ thành phố	14 quận/huyện trên địa bàn thành phố	- Các đối tượng yếu thế được tư vấn học nghề, đào tạo nghề phù hợp với bản thân. Được hỗ trợ kết nối tìm việc làm.	63.830 USD	63.830 USD
20	Tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống buôn bán người, đặc biệt là phòng chống buôn bán phụ nữ, trẻ em và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho các nạn nhân khi bị buôn bán trở về.	Hội liên hiệp phụ nữ thành phố	14 quận/huyện trên địa bàn thành phố	Nâng cao ý thức của cộng đồng, giảm thiểu tình trạng bạo lực gia đình; buôn bán người.	85.106 USD	85.106 USD
21	Bảo vệ môi trường và cải thiện môi trường sống, môi trường thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học. Ứng phó, giảm thiểu tác	Hội liên hiệp phụ nữ thành phố	14 quận/huyện trên địa bàn thành phố	Nâng cao ý thức của cán bộ, hội viên phụ nữ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Xây dựng các mô hình sống xanh, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu góp phần xây	114.893 USD	114.893 USD

	động của biến đổi khí hậu.			dựng thành phố Hải Phòng sáng, xanh, sạch đẹp.		
22	Hỗ trợ phụ nữ di cư không an toàn.	Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố	14 quận/huyện trên địa bàn thành phố	Hỗ trợ phụ nữ di cư không an toàn các điều kiện để hòa nhập cộng đồng.	127.660 USD	127.660 USD
23	Xây dựng và hỗ trợ thiết bị phòng thư viện cho 17 trường tiểu học trên địa bàn huyện	UBND huyện Kiến Thụy	Huyện Kiến Thụy	Bổ sung xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường, nhằm đáp ứng với nhu cầu đổi mới giáo dục, để chuẩn bị cho việc tự học và nghiên cứu độc lập của các em học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho 17 trường tiểu học trên địa bàn huyện	723.404 USD	723.404 USD
24	Hỗ trợ thiết bị y tế tuyến cơ sở (máy siêu âm, máy nghe tim thai, máy thử nước tiểu 10 thông số) cho 18 Trạm y tế các xã, thị trấn.	UBND huyện Kiến Thụy	Huyện Kiến Thụy	Tăng cường, nâng cao chất lượng y tế cơ sở		
25	Trang bị thiết bị hỗ trợ chỉ huy, điều hành của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố	Nâng cao năng lực chỉ huy, điều hành phòng chống thiên tai.	200.000 USD	180.000 USD

26	Quản lý hệ thống đê điều, thủy lợi và phòng chống thiên tai trên nền tảng thông tin địa lý (GIS).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	TP. Hải Phòng	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa lý, thủy văn trên hệ thống đê điều, thủy lợi; quan trắc thông tin khí tượng thủy văn và chất lượng nước hỗ trợ quản lý điều hành hệ thống.	600.000 USD	500.000 USD
27	Dự án hỗ trợ thực hiện quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trong sản xuất trồng trọt tại Hải Phòng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10 quận, huyện trên địa bàn thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường kiến thức quản lý dịch hại tổng hợp trên cây trồng cho nông dân; - Nâng cao giá trị gia tăng và chất lượng nông sản; sản xuất nông sản an toàn và hạn chế ô nhiễm môi trường; 	100.000 USD	50.000 USD
28	Dự án hỗ trợ quy hoạch và xác định vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ - xây dựng một số mô hình sản xuất trồng trọt hữu cơ trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10 quận, huyện trên địa bàn thành phố	Quy hoạch và xác định các vùng thực hiện sản xuất nông nghiệp hữu cơ - Xây dựng 12 mô hình thí điểm phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố;	50.000 USD	25.000 USD

29	Xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt để bảo vệ nguồn nước ngọt hệ thống trung thủy nông Tiên Lãng;	UBND huyện Tiên Lãng	Huyện Tiên Lãng	Để bảo vệ nguồn nước ngọt hệ thống trung thủy nông Tiên Lãng (là nguồn nước chính phục vụ cấp nước cho nhân dân huyện Tiên Lãng);	34.250 USD	34.250 USD
30	Hỗ trợ xây mới và cung cấp trang thiết bị cho Trung tâm y tế quận;	UBND quận Dương Kinh	Quận Dương Kinh	Phát triển hạ tầng cơ sở y tế nhằm tăng cường nâng cao chất lượng y tế cơ sở trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân;		
31	Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật ca trù-Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại cần bảo vệ đã được UNESCO công nhận	Sở Văn hóa và Thể thao	Thành phố Hải Phòng	Bảo tồn và phát huy, tăng cường khả năng, cơ sở vật chất phục vụ công tác truyền dạy	100.000 USD	200.000 USD

32	Xây dựng điểm mạng lưới nhân viên công tác xã hội trẻ em trong trường học tại Quận Lê Chân giai đoạn 2020 – 2025.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các trường Tiểu học và THCS công lập trên địa bàn Quận Lê Chân	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ học sinh trước nguy cơ bị xâm hại, bị bạo lực, phòng tránh các tệ nạn xã hội, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, vi phạm pháp luật; - Nâng cao kiến thức và kỹ năng để học sinh tự giải quyết các khó khăn, căng thẳng, khủng hoảng tạm thời về tâm lý, phát huy tiềm năng, năng lực học tập của bản thân; - Nâng cao nhận thức, kỹ năng của cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh trong việc hiểu, chia sẻ, đồng hành cùng học sinh; - Hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong cơ sở giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng về công tác xã hội trong trường học. 		320.000 USD
33	Trang bị các thiết bị vui chơi tại các sân chơi cộng đồng cho trẻ tại 5 thôn thuộc các xã miền núi huyện Thủy Nguyên	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	5 thôn tại 2 xã Gia Minh và Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên	Giúp trẻ em có một không gian vui chơi lành mạnh, an toàn, làm thay đổi bộ mặt cơ sở vật chất tại địa phương và góp phần thực hiện một trong những quyền cơ bản của trẻ - quyền được vui chơi.		43.000 USD

34	<p>Tư vấn, hướng nghiệp – Đào tạo nghề nghiệp gắn với việc làm cho thanh niên Hải Phòng.</p>	<p>Sở Lao động – Thương binh và Xã hội</p>	<p>Trên địa bàn thành phố</p>	<p>Tăng cường công tác tư vấn, hướng nghiệp – Đào tạo nghề nghiệp gắn với việc làm cho thanh niên Hải Phòng.</p>		
35	<p>Nâng cao năng lực giảng dạy cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp của thành phố Hải Phòng.</p>	<p>Sở Lao động – Thương binh và Xã hội</p>	<p>Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố</p>	<p>Nâng cao năng lực giảng dạy cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp của thành phố Hải Phòng.</p>		
36	<p>Tăng cường năng lực đào tạo nghề nghiệp cho cơ sở đào tạo người khuyết tật của thành phố Hải Phòng.</p>	<p>Sở Lao động – Thương binh và Xã hội</p>	<p>Các cơ sở đào tạo người khuyết tật trên địa bàn thành phố</p>	<p>Năng lực đào tạo nghề nghiệp cho cơ sở đào tạo người khuyết tật của thành phố Hải Phòng được tăng cường.</p>		

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005; số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng, số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Theo Báo cáo thẩm định số 123/BC-STC ngày 21/7/2020 của Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành gói thầu số 1 (đoạn từ Km0+00 đến Km2+942,58), dự án đường vào khu xử lý chất thải bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Ninh, với các nội dung như sau:

- Tên dự án: Đường vào khu xử lý chất thải bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Ninh.
- Gói thầu số 1: Đoạn từ Km0+00 đến Km2+942,58.
- Địa điểm: Huyện Quế Võ.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh (Nay là Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh).
- Tổng mức vốn đầu tư: 104.908.000.000 đồng.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: 2009 - 2012.
- Đơn vị thực hiện: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 899, Hải Phòng.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Được quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Vốn NSNN, vốn từ đấu giá QSD đất tạo vốn xây dựng CSHT và các nguồn vốn khác	33.442.594.000	25.910.668.000	7.531.926.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư được quyết toán
Tổng số	39.144.770.000	33.442.594.000
- Xây lắp	35.637.900.000	33.159.769.000
- QLDA	655.898.000	0
- Tư vấn ĐTXD	1.949.356.000	0
- Chi khác	901.616.000	282.825.000

3. Giá trị tài sản cố định hình thành qua đầu tư gói thầu số 1 là: **33.442.594.000 đồng.**4. Các khoản chi phí bị hủy bỏ, không tạo nên tài sản cố định: **không đồng.**

5. Đơn vị tiếp nhận tài sản: UBND huyện Quế Võ.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư là: **33.442.594.000 đồng.**

2. Tình hình công nợ:

2.1. Nợ phải thu : 7.531.926.000 đồng;

- Vốn NSNN, vốn từ đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xây dựng CSHT và các nguồn vốn khác cấp bổ sung : 7.531.926.000 đồng.

2.2. Nợ phải trả : 7.531.926.000 đồng;

- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 899 : 7.249.101.000 đồng;

- Công ty TNHH kiểm toán ASCO : 245.215.000 đồng;

- Sở Tài chính Bắc Ninh : 37.610.000 đồng.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.*Nơi nhận*

- Như Điều 4;
- Lưu: HCTC, CNXDCB, CVP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thành